TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH LÂM ĐỒNG
Số: 21/2020/QĐST – HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

D, ngày 31 tháng 01 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 02/2020/TLST - HNGĐ ngày 02/01/2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phan Thị T,** sinh năm: 1985;

Trú tại: thôn Q, xã LL, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Sỹ T,** sinh năm: 1979;

Trú tại: số 92 thôn X, xã LL, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 17/01/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/01/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phan Thị T và anh Nguyễn Sỹ T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị T và anh Nguyễn Sỹ T. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 20/2002 quyển số 01 ngày 05/10/2002 của UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- ***Về con chung***: Hai bên thống nhất thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên như sau:

Giao 02 cháu Nguyễn Sỹ G, sinh ngày: 06/9/2003 và Nguyễn Thị Y, sinh ngày: 03/7/2010 cho anh Nguyễn Sỹ T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Phan Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị Phan Thị T và anh Nguyễn Sỹ T thống nhất xác nhận trong thời gian chung sống hai bên không có tài sản chung, không có nợ chung, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Chị Phan Thị T thỏa thuận nhận chịu hết 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ do chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0016090 ngày 02/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D. Hoàn trả 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa cho chị T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D;
- THADS huyện D;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Võ Thị Minh Nhựt